TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HSST
Ngày 04 tháng 3 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình và bà Nguyễn Thị Hng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2021/HSST ngày 03 tháng 2 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Vũ L** *(L Tàng),* Sinh năm: 1979, tại Quảng Bình;

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Vũ Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm: 1977 và có 02 con sinh năm 2001 và 2003; Tiền án tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Lê Văn H,** sinh năm: 1994 tại Đắk Nông

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông;

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn X (đã chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1966; Bị cáo có vợ là Phan Thị Nhật L, sinh năm: 1998 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh Y Nh Siu, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Buôn C, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Lê Thái H1, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số nhà 100 Hoàng Văn T, thành phố P, tỉnh Gia Lai
Anh Y S Siu, sinh năm: 1968
Địa chỉ: Buôn A, thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong H sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Vũ L quen biết anh Lê Thái H1, (trú tại phường D, TP.P, tỉnh Gia Lai) là chủ thu mua lâm sản, nên vào năm 2016 Phạm Vũ L đã nhận của anh Lê Thái H1 một số tiền để thuê người sang Cam Pu Chia khai thác gỗ sau đó chuyển về Việt Nam nhập cho anh H1. Sau khi nhận tiền của anh H1, do quen biết anh Y Nh Siu nên L khoán cho Y Nh Siu khai thác gỗ giá 250.000 đồng/1m3, trong quá trình khai thác gỗ anh Y Nh Siu đã ứng của Phạm Vũ L khoảng 200.000.000 đồng, do chưa kịp đo đếm nên gỗ bị mất. Phạm Vũ L yêu cầu Y Nh Siu trả lại tiền trên, nhưng anh Y Nh Siu không có tiền để trả và đồng thời Y Nh Siu đi về nhà mình tại huyện S, tỉnh Đắk Lắk rồi nhiều lần Phạm Vũ L điện thoại liên hệ với Y Nh Siu nhưng không được.

Để chứng minh cho mình hợp đồng khai thác gỗ với anh Y Nh Siu là có thật, nên sáng ngày 27/01/2017 L điều khiển xe ô tô bán tải, màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát cùng với Võ Thị Ngọc O, đi sang huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để gặp Y Nh Siu với mục đích yêu cầu Y Nh Siu sang tỉnh Gia Lai gặp anh Lê Thái H1 nói chuyện việc Y Nh Siu ứng tiền, khi đi Phạm Vũ L rủ thêm Lê Văn H, rồi L, O và H xuất phát từ tỉnh Gia Lai, L điều khiển xe ô tô đi được một đoạn đường thì gặp 01 người thanh niên nam giới, đứng bên vệ đường xin xe ô tô đi nên Phạm Vũ L dừng xe lại để cho người thanh niên này đi cùng, rồi cả 04 người đi đến thị trấn E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Phạm Vũ L, Võ Thị Ngọc O, Lê Văn H và 01 người thanh niên đi cùng Phạm Vũ L đi tới nhà anh Y Nh Siu, trên đường đi vào thì gặp anh Y Nh Siu, đang ở tại nhà anh Y N Byă, (trú tại buôn A, thị trấn E, huyện S) tại đây, Phạm Vũ L bảo Y Nh Siu đi qua tỉnh Gia Lai để giải quyết nợ tiền. Nhưng vì sắp đến tết, Y Nh Siu không đồng ý đi, Phạm Vũ L liền nói với Võ Thị Ngọc O, Lê Văn H và 01 người thanh niên đi cùng bắt Y Nh Siu lên xe ô tô của mình, nhưng Y Nh Siu cũng không chịu đi nên H, O và 01 người thanh niên đi cùng đẩy, kéo Y Nh Siu lên xe ô tô của L, trước khi bị bắt, anh Y Nh Siu bị một người, trong nhóm người của Phạm Vũ L dùng dao đâm 01 nhát vào chân phải của Y Nh Siu gây thương tích, đi được một đoạn đường Võ Thị Ngọc O bảo Lê Văn H móc túi quần của anh Y Nh Siu lấy số tiền 20.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động. Sau khi đi sang thành phố PLeiku, tỉnh Gia Lai L điện thoại cho anh Lê Thái H1 cùng với L và anh Y Nh Siu ra quán cà phê nói chuyện. Tại đây anh Y Nh Siu bị Lê Thái H1 tát vào mặt, còn một số người đi cùng H1 có đánh vào đầu gây thương tích, thấy anh Y Nh Siu bị thương tích nên L và O đã đưa Y Nh Siu đi băng bó vết thương. Sau đó Võ Thị Ngọc O đã trả lại cho Y Nh Siu số tiền

10.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động còn số tiền 10.000.000đ O nói với anh Y Nh Siu là mượn sau tết sẽ tính, rồi O gọi xe Taxi cho anh Y Nh Siu đi về huyện S. Đến ngày 28/01/2017 Y Nh Siu đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp trình báo vụ, việc.

Tại Bản kết luận giám định số 599/TgT –TTPY, ngày 22/05/2019 Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Y Nh Siu hai sẹo dọc thái dương phải 2%; Sẹo vùng chẩm phải 4%; Sẹo nhỏ mặt ngoài cẳng chân phải 1%. Tổng cộng: 7%.

Ngày 03/05/2019 anh Y Nh Siu có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến ngày 07/08/2020 anh Y Nh Siu có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Về vật chứng: Ngày 28/01/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tạm giữ của anh Y Nh Siu 01 chiếc quần Jean; 01 chiếc áo len dài tay và 01 chiếc điện thoại di động.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H về tội: "Bắt giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trang đã truy tố.

Người bị hại anh Y Nh Siu xác nhận nội dung sự việc diễn ra như lời khai của bị cáo L và H và nội dung bản cáo trạng đã mô tả. Tuy nhiên L chở mọi người bằng xe ô tô bán tải màu xanh chứ không phải màu đỏ và trên xe có 05 người chứ không phải 04 người như bị cáo L khai.

Về TNDS: Bị cáo đã bồi thường cho anh tất cả các khoản tiền thương tích cũng như tổn thất về tinh thần do bị L và H bắt giữ với tổng số tiền là 20.000.000đ, anh thấy thoả mãn nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đồng thời đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H về tội: "Bắt giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 . Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Y Nh Siu 01 chiếc quần Jean; 01 chiếc áo len dài tay; 01 chiếc điện thoại di động

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/01/2017, do anh Y Nh Siu còn nợ tiền của bị cáo Phạm Vũ L nên L đã cùng với Võ Thị Ngọc O và Lê Văn H qua nhà tìm anh Y Nh Siu tại buôn A1, thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để đòi nợ đồng thời bắt anh Y Nh Siu lên xe ô tô chở qua thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, tại đây anh Y Nh Siu đã bị một người đánh gây thương tích, mọi sự hoạt động của anh Y Nh Siu đều bị kiểm soát, đến tối cùng ngày Phạm Vũ L và Võ Thị Ngọc O mới cho anh Y Nh Siu đi về huyện Ea Súp. Hành vi dùng vũ lực, khống chế bắt anh Y Nh Siu chở qua thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và giữ anh Y Nh Siu đến ngày hôm sau là trái với ý muốn của người bị hại nên hành vi trên của bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H đã phạm vào tội "Bắt giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 123. Tội bắt giữ người trái pháp luật

1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, hỗ trợ nhau để bắt người bị hại lên xe chở đi, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức để điều khiển hành vi của mình, song với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khoẻ, quyền tự do đi lại của công dân gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên vai trò trong vụ án của các bị cáo có khác nhau nên cũng cần xem xét đánh giá khi lượng hình.

Đối bị cáo Phạm Vũ L là người chủ động rủ bị cáo Lê Văn H đi tìm và đòi nợ anh Y Nh Siu, khi anh Y Nh Siu không có tiền thì đã nói bị cáo H bắt và đẩy anh Y Nhung lên xe. Bị cáo Lê Văn H là người thực hành làm theo yêu cầu của O và L, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Phạm Vũ L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Cụ thể bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 20.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo,

Bị cáo Lê Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Cụ thể bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả các bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền tự do đi lại của công dân và cũng đảm bảo việc đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Y Nh Siu 01 chiếc quần Jean; 01 chiếc áo len dài tay; 01 chiếc điện thoại di động.

- Đối với chiếc xe ô tô bán tải màu đỏ của Phạm Vũ L là phương tiện dùng vào việc phạm tội, L không nhớ biển kiểm soát, trước đó Phạm Vũ L mua lại của một người không quen biết, số tiền 40.000.000 đồng. Sau đó Phạm Vũ L bán lại cho một người tên T, trú tại huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai 50.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã xác minh tại Công an huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, tuy nhiên không xác định được người có tên T, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ được chiếc xe trên, nên cần truy thu số tiền 50.000.000 đồng của Phạm Vũ L để sung công quỹ nhà nước.

- Đối với Võ Thị Ngọc O ngày 13/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp đã ra Quyết định khởi tố bị can đồng thời ra quyết định truy nã. Ngày 15/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định tách vụ án hình sự khi nào bắt được Võ Thị Ngọc O thì sẽ xử lý sau.

- Theo lời khai của anh Y Nh Siu: Trong quá trình bắt, giữ và đưa anh Y Nh Siu đi sang tỉnh Gia Lai, Võ Thị Ngọc O bảo Lê Văn H lấy số tiền 20.500.000 đồng và một chiếc điện thoại di động của anh Y Nh Siu đưa cho O. Sau đó, tại TP.PLeiku, tỉnh Gia Lai, O đã trả lại cho Y Nh Siu 10.500.000 đồng và điện thoại,

còn lại 10.000.000 đồng thì O giữ. Do Võ Thị Ngọc O bỏ trốn, chưa làm rõ được nội dung này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý cùng với hành vi bắt giữ người trái pháp luật của Võ Thị Ngọc O sau.

- Đối với đối tượng nam giới đi cùng xe ô tô với Phạm Vũ L, qua lời khai của Phạm Vũ L và Lê Văn H thì không biết người này ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không biết đối tượng này ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý.

- Đối với anh Y Nh Siu bị thương tích 7%. Ngày 03/05/2019 anh Y Nh Siu có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Đến ngày 07/08/2020 anh Y Nh Siu có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án là tự nguyện nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ea Súp không đề cập xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo ***Phạm Vũ L*** và ***Lê Văn H*** phạm tội: *"Bắt giữ người trái pháp luật"*.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Vũ L **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Vũ L về cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Lê Văn H về cho UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo thường trú để theo dõi giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015;

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Y Nh Siu 01 chiếc quần Jean; 01 chiếc áo len dài tay; 01 chiếc điện thoại di động.

- Truy thu số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) của Phạm Vũ L để sung công quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Vũ L và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ea Súp
- Công an huyện Ea Súp
- Tòa án tỉnh Đắk Lắk
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- Chi cục THADS huyện Ea Súp
- Thi hành án HS
- Các đương sự
- Lưu HS